MỤC LỤC - CONTENTS

4 **Thiều Quang Thủy**: Vận dụng phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lực lượng Cảnh sát khu vực hiện nay – Applying President Ho Chi Minh's working style to the current regional Police force.

8 **Phạm Thị Thu Hằng**: Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh – nền tảng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong công tác xây dựng Đảng hiện nay – Studying and following Ho Chi Minh's ideology – a foundation for preventing and combating corruption, negativity, and waste in contemporary Party building.

14 **Lại Thu Thủy:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào giáo dục đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay – Applying Ho Chi Minh's thought on revolutionary ethics to the revolutionary ethics education of cadres and Party members today.

19 **Nguyễn Thùy Dương – Lê Thị Thúy Hiền**: Giáo dục nhận diện thủ đoạn diễn biến hòa bình của thế lực thù địch cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số trong thời đại ngày nay – Education for identifying the "peaceful evolution" tactics of hostile forces among ethnic minority students in the contemporary era.

25 **Võ Thị Diệu**: Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo viên và một số yêu cầu đặt ra đối với giảng viên dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học hiện nay – Ho Chi Minh's thought on teachers and some requirements for lecturers teaching Ho Chi Minh's thought at current universities.

30 **Lại Thị Thu Hiền**: Một số phương pháp dạy học Ngữ văn gắn với cuộc sống – Some pedagogical approaches to teaching Literature in connection with real-life contexts.

37 **Đào Huyền Trang**: Dạy học thực hành trong môn Mĩ thuật ở tiểu học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh – Practical Art teaching in primary schools to develop students' qualities and abilities.

42 **Bùi Thị Tố Phương – Nguyễn Văn Tường**: Mối quan hệ giữa sự hiện thực hóa bản thân và cảm nhận hạnh phúc ở người tham gia hoạt động thiện nguyện: Vai trò trung gian của hành vi hướng về xã hội – The relationship between self-actualization and subjective well-being among individuals engaged in volunteering: the mediating role of prosocial behavior.

48 **Đào Vân Vy**: Mối liên hệ giữa tự nhận thức năng lực bản thân, cảm xúc, tự định hướng học tập và bồi dưỡng chuyên môn của giảng viên – The relationships between teachers' self-concept, emotions, self-directed learning, and professional development.

55 **Phạm Thị Diễm Phúc – Ngô Xuân Điệp**: Phục hồi tâm lý ở phụ nữ trong bối cảnh bạn đời không chung thủy: Tổng quan lý thuyết và các nghiên cứu ứng dụng – Psychological recovery in women in the context of partner infidelity: a theoretical review and applied research.

61 **Phạm Thu Trang**: Sử dụng trí tuệ nhân tạo của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội: Thực trạng và một số vấn đề đạo đức đặt ra – The use of artificial intelligence among students at Vietnam National University, Hanoi: current situations and ethical issues.

68 **Nguyễn Thị Mai Phương**: Nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy học phần Kinh tế chính trị tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh – Enhancing the effectiveness of group discussion methods in teaching the Political Economy course at the Academy of Security Technology and Engineering.

73 **Phùng Thị Lan Hương**: Động lực học tập và các phương pháp thúc đẩy động lực học tập hiệu quả – Motivation and ways to effectively enhance motivation.

78 **Vũ Văn Huân**: Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy Triết học Mác-Lênin tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh hiện nay – The application of digital technology in teaching Marxist–Leninist philosophy at the Academy of Security Technology and Engineering.

84 **Vũ Thị Ngọc Uyên**: Đổi mới phương pháp dạy học Toán ở tiểu học nhằm phát triển năng lực số cho học sinh – Innovating Mathematics teaching methods in primary education to develop students' digital competence.

90 **Võ Xuân Tân – Huỳnh Thành Phúc**: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Nhà nước và Pháp luật tại các học viện, nhà trường quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới – Improving the quality of teaching State and Law in military academies and institutions to meet requirements and tasks in the new context.

95 **Đỗ Thị Huyền**: Đánh giá và phát triển năng lực học nghề của học sinh, sinh viên trong thời đại công nghệ số – Assessing and developing students' vocational competence in the digital age.

101 **Phạm Thị Duyên – Vũ Việt Dũng – Hoàng Thái Hậu – Đinh Hà Minh Tâm**: Phân loại và lựa chọn các bài tập Hóa đại cương lớp 10 nhằm nâng cao chất lượng dạy học và ôn thi trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – Classifying and selecting General Chemistry exercises for grade 10 to enhance teaching quality and high school exam preparation under the 2018 General Education Curriculum.

107 **Hoàng Thu Trang**: Hiệu quả của phương pháp giảng dạy Ngôn ngữ giao tiếp trong việc nâng cao kiến thức ngữ pháp của người học Tiếng Anh như một ngoại ngữ – Effectiveness of communicative language teaching on EFL students' achievement of grammatical knowledge.

113 **Vũ Thị Phương**: Dạy học dự án với công cụ số: Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh Ngữ văn trung học cơ sở – Project-based learning with digital tools: developing competencies and qualities for lower-secondary Literature students.

119 **Trần Thị Oanh – Đặng Thu Trang**: Đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương – Innovating English teaching and learning methods for students at Hai Duong University.

124 **Đặng Vân Thu Thủy – Hoàng Kim Chi**: Một số phương pháp dạy học tích cực theo tiếp cận năng lực cho sinh viên các ngành Kỹ thuật hàng hải – Active teaching methods for Maritime Engineering students based on a competency-oriented approach.

129 **Trần Thị Thùy Dung**: Đổi mới phương pháp giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ theo hướng phát triển năng lực – Innovating English teaching methods for non-English majors through a competency-based approach.

135 **Nguyễn Mạnh Toàn**: Dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học viên trong giảng dạy môn Võ thuật tại Học viện Cảnh sát nhân dân – Teaching methods that promote active and proactive learning in Martial Arts instruction at the People's Police Academy.

140 **Phan Văn Chiêm – Đặng Ngọc Lựu**: Một số năng lực tư duy lý luận cơ bản của giảng viên trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam – Some basic theoretical thinking abilities of lecturers in teaching Political Theory subjects at Vietnam Maritime University.

145 **Đỗ Lan Anh – Nguyễn Thị Hồng Vân – Đào Thanh Xuân**: Phát triển kỹ năng dạy học nhằm phát triển năng lực cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Cao đẳng Sơn La – Developing teaching skills to foster competencies among students majoring in Early Childhood Education at Son La College.

150 **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**: Nâng cao hiệu quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Tân Trào – Enhancing the effectiveness of pedagogical competency training for Early Childhood Education majors at Tan Trao University.

156 **Lê Hoài Đức**: Phát huy khả năng sáng tạo cho trẻ 5–6 tuổi thông qua hoạt động nặn theo ý thích – Developing creativity for 5–6-year-old children through free-style clay modeling activities.

161 **Đỗ Xuân Mười**: Đảm bảo an ninh quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số – Ensuring national security in the context of digital transformation.

167 **Trần Thị Phương Thảo**: Vai trò của chuyển đổi số đối với việc phát triển năng lực học tập suốt đời cho sinh viên – The role of digital transformation in developing lifelong learning competencies for university students.

174 **Nguyễn Quang Vinh**: Ảnh hưởng của việc học trực tuyến đến kết quả học tập môn Thiết kế Đồ họa của sinh viên Trường Đại học Văn Hiến – The impact of online learning on the academic performance of students in the Graphic Design program at Van Hien University.

180 **Nguyễn Nhật Hồng**: Nghiên cứu thực nghiệm phương pháp dạy Tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Cắt gọt kim loại tại Trường Cao đẳng Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang – An experimental study on vocationally oriented English teaching for Metal Cutting students at Vietnam–Korea College of Technology in Bac Giang.

186 **Dương Thị Thược**: Tích hợp AI vào giảng dạy Tiếng Pháp tại Đại học Bách khoa Hà Nội – Integrating artificial intelligence into French language teaching at Hanoi University of Science and Technology.

193 **Bùi Trọng Duy**: Điều kiện xây dựng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định cho học sinh trung học phổ thông ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định – Conditions for developing an extracurricular training program in Binh Dinh traditional martial arts for high school students in the mountainous districts of Binh Dinh Province.

199 **Nguyễn Thị Hoa**: Phát triển năng lực sáng tạo và ứng dụng thực tiễn thông qua dạy học Mỹ thuật cho sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội – Developing creative capacity and practical application through Fine Arts instruction for students at Hanoi University of Industry.

205 **Nguyễn Thị Thảo**: Một số vấn đề về quản lý nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế – Some issues regarding the management of the Vietnamese economy in the context of international integration.

211 **Nguyễn Thị Thu - Đỗ Thị Loan**: Đẩy mạnh hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực kế toán ở Việt Nam hiện nay – Strengthening cooperation in training accounting human resources in Vietnam today.

217 **Nguyễn Thị Hằng**: Năng lực sáng tạo và các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực sáng tạo của giảng viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam – Creativity and factors affecting the creativity of lecturers at Vietnam Maritime University.

222 **Phạm Kim Anh**: Thách thức khi ứng dụng AI vào dạy và học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội – Challenges in applying AI to foreign language teaching and learning at Hanoi College of Economics and Industry.

228 **Phạm Thị Hòa**: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy môn Luật kinh tế tại Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – Application of artificial intelligence in teaching Economic Law at Ho Chi Minh City College of Economics and Technology.

233 **Nguyễn Văn Gia Khánh – Nguyễn Vũ Thành Tâm**: Nghiên cứu về mối liên hệ giữa thái độ sử dụng AI đến việc xác thực thông tin, sử dụng AI có trách nhiệm và năng lực tự chủ trong học tập của sinh viên – The relationship between students' attitudes toward artificial intelligence, information verification, responsible AI use, and AI self-efficacy in learning.

239 **Nguyễn Thị Lan Phương**: Phát triển chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hải Dương trong bối cảnh chuyển đổi số – Developing a Business Administration training program at Hai Duong University in the context of digital transformation.

245 **Nguyễn Duy Anh**: Phương pháp thảo luận nhóm trong Giáo dục quốc phòng - an ninh cho sinh viên ngành Điều dưỡng tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định – Group discussion method in National Defense Education for Nursing students at Nam Dinh University of Nursing.

251 **Nguyễn Thu Huyền**: Nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hải Dương trong bối cảnh chuyển đổi số – Improving the quality of training for Business Administration students at Hai Duong University in the context of digital transformation.

257 **Phạm Thị Hà Chi – Nguyễn Hồ Bảo Đoan – Trần Mai Lâm – Lê Quỳnh Như – Nguyễn Vũ Thành Tâm**: Ý định sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại một trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh – Students' intention to use a learning management system (LMS): A case study at a university in Ho Chi Minh City.

264 **Phan Thị Uyến**: Một số giải pháp tăng cường tính thực tiễn trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh – Some solutions to enhance practicality in teaching Political Theory subjects at the University of Finance and Business Administration.

270 **Lê Anh Tuấn**: Kỹ năng hoạt động xã hội của sinh viên Khoa Công nghệ Hóa, Đại học Công nghiệp Hà Nội – Social skills of students in the Department of Chemical Technology, Hanoi University of Industry.

276 **Phạm Thái Hà**: Những khó khăn của sinh viên khối kỹ thuật tại Đại học Bách khoa Hà Nội khi học kỹ năng nói môn Tiếng Anh cơ sở 3 – Difficulties encountered by technical students at Hanoi University of Science and Technology in developing English speaking skills in General English 3 course.

281 **Trần Trọng Bắc**: Đề xuất quy trình chuẩn hóa học liệu số cho giảng viên Trường Đại học Phú Yên: Từ thiết kế bài giảng đến lưu trữ và chia sẻ – Proposing a standardized workflow for digital learning materials for lecturers at Phu Yen University: From lesson design to storage and sharing.

287 **Nguyễn Thị Vui**: Giải pháp tăng cường công tác giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định – Solutions to enhance legal education and raise legal awareness among students of Nam Dinh University of Nursing.

292 **Trần Phương Dung**: Nghiên cứu một số ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục tới hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội – Research on the impact of artificial intelligence in education on the learning activities of students at Hanoi University of Architecture.

298 **Nguyễn Thị Bắc**: Nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng – Improving the quality of English language teaching for high school students in Hai Phong City.

304 Nguyễn Thị Thùy Dung – Hoàng Thị Lan Phương: Chuyển đổi số thúc đẩy môi trường học tập bền vững cho sinh viên không chuyên năm thứ hai tại Trường Đại học Tân Trào – Digital transformation as a catalyst for sustainable learning environments for non-major second-year students at Tan Trao University.

310 Lý Kiều Hưng – Nguyễn Lê Quốc Quân: Một số nghiên cứu lý luận về kỹ năng sống của sinh viên ở trường đại học – Some theoretical research on university students' life skills.

316 Vũ Văn Quân: Đề xuất một số khung năng lực tự chủ học tập của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội – Proposing competency frameworks for self-directed learning of students at Hanoi University of Architecture.

323 Ôn Xuân Hưng: Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy Giáo dục Quốc phòng – An ninh theo hướng phát huy năng lực của người học – Innovative solutions for teaching methods in National Defense and Security Education to promote learners' capacities.c

328 Vũ Xuân Thuấn: Một số vấn đề về thể lực của sinh viên câu lạc bộ bóng chuyền tại Trường Đại học Luật Hà Nội – Some issues regarding the physical fitness of students in the Volleyball club at Hanoi Law University.

333 Nguyễn Trọng Quang: Tác động của môn Bóng rổ ngoại khóa đến sự phát triển thể chất và kỹ năng xã hội của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội – The impact of extracurricular Basketball on the physical development and social skills of students at Hanoi Law University.

338 Phạm Thị Đoan Trang: Giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Sài Gòn trong bối cảnh chuyển đổi số – Education on behavioral culture for teacher education students at Saigon University in the context of digital transformation.

344 Ngô Thị Thu: Sử dụng phương pháp giảng dạy theo hình thức chia nhóm nhằm nâng cao kết quả học tập bài thể dục nhịp điệu 64 nhịp cho sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội – Applying group-based teaching methods to improve students' learning outcomes of the 64-movement aerobic exercise at Hanoi Law University.

350 Quách Thị Vinh: Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thủy I trong giai đoạn hiện nay – Identifying erroneous and hostile viewpoints, fostering patriotism, and educating students on ethics, lifestyle, and life skills at Maritime – Inland Waterway College No. 1 in the current period.

356 Trần Thị Trang: Thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành và những vấn đề đặt ra trong tình hình hiện nay – Recovery of corruption-related assets under current legal regulations and issues arising in the present context.

361 Trần Thị Kim Anh: Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp – Cơ chế hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi chuyển đổi số – Law on unemployment insurance: Support mechanisms for workers affected by digital transformation.

367 Đinh Quang Tiến: Nâng cao hiệu quả Giáo dục Quốc phòng – An ninh cho sinh viên trong bối cảnh mới – Improving the effectiveness of National Defense and Security Education for students in the new context.

373 Nguyễn Thị Quỳnh Anh: Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tội phạm ma túy hiện nay – Improving the effectiveness of the current fight against drug crimes.

379 Hà Thị Trâm: Đấu tranh phòng ngừa tội phạm công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay – Combating and preventing high-tech crime in Vietnam today.

385 Nguyễn Vân Hằng – Lê Trung Hiếu: Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện hiện nay – Building a socialist rule-of-law state in the context of comprehensive digital transformation.

391 Trịnh Quốc Duy: Nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm và vi phạm hành chính trong quản lý nước thải công nghiệp theo chức năng của lực lượng Cảnh sát môi trường – Enhancing the effectiveness of preventing crimes and administrative violations in industrial wastewater management according to the functions of the Environmental Police force.

396 Đỗ Nam Sơn: Tuyên truyền, vận động nhân dân vùng dân tộc thiểu số giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Công an tỉnh Điện Biên – Propaganda and mobilization efforts by the Dien Bien Provincial Police to encourage people in ethnic minority areas to surrender weapons, explosives, and supporting tools.

401 Nguyễn Văn Lâm: Công an xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên tăng cường công tác quản lý, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ – The Police in Cho Don Commune, Thai Nguyen Province intensify efforts to manage and recover weapons, explosives, and supporting tools.

405 Đỗ Nam Sơn: Công an tỉnh Thanh Hóa tăng cường chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự – Thanh Hoa Provincial Police intensifying efforts to transform key areas with complex security and order issues.

410 Bùi Đức Toàn: Một số giải pháp nâng cao công tác phòng, chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay – Some solutions for enhancing the prevention and control of domestic violence against women in the midland and mountainous regions of northern Vietnam.

415 Phạm Hồng Hạnh – Lê Dung: Tái chế chất thải tại Việt Nam – Thực trạng pháp lý và một số đề xuất hoàn thiện – Waste recycling in Vietnam: legal framework and recommendations for improvement.

420 Nguyễn Huyền Trang: Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay – Private economic development in Vietnam in the current context.

425 Nguyễn Đắc Tuân – Trần Thị Phương Thảo: Phương pháp thuyết phục trong hoạt động giáo dục phạm nhân – Lý luận và thực tiễn – Persuasive methods in inmate education: theory and practice.

431 Đặng Hoàng Anh: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho học sinh tiểu học trong giai đoạn hiện nay – Improving the effectiveness of communication and legal education on road traffic order and safety for primary school students in the current period.

436 Nguyễn Kim Oanh – Nguyễn Hải Yến – Phan Chí Thật: Nâng cao ý thức bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể tỉnh An Giang: Tiếp cận từ mô hình truyền thông đa phương tiện và tích hợp trải nghiệm số – Raising awareness of preserving intangible cultural heritage in An Giang province: an approach from the model of multimedia communication and integrated digital experiences.

443 Phạm Thị Hồng Nhung: Quản lý công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh thực hiện định hướng đổi mới của Đảng về an sinh xã hội – Management of migrant workers in Ho Chi Minh City's industrial zones in the context of implementing the Communist Party of Vietnam's social security reform orientation.

449 Nguyễn Thị Biên: Chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục thể thao – Digital transformation in the field of physical education and sports.